TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17/4/2025
Về việc ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Thảo, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định *tham gia phiên tòa:* ông Vũ Đức Hoài, là Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Đình T, sinh năm 1985.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: xóm B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, anh T và chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Đình T trình bày:*

Anh T và chị Nguyễn Thúy L tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 8 năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thống nhất được với nhau về nơi ở và nơi làm việc nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi

nhau. Anh T và chị L hiện nay đang sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay anh T xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Giữa anh T và chị L có một con chung tên là Phạm Bình M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2020. Hiện nay con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, anh T nhường quyền nuôi con cho chị L. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: anh T không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được.

** Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thúy L trình bày:*

Về việc kết hôn, về con chung, tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Lời khai của chị L thống nhất như lời khai của anh T đã trình bày tại Tòa án.

Về yêu cầu ly hôn của anh T: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do không thống nhất được với nhau về nơi ở và nơi làm việc. Chị và anh T hiện nay đang sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi và không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2020. Hiện tại, con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu M. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024, không còn quan tâm đến nhau, như vậy mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh T ly hôn chị L. Về con chung: Giữa hai người có một con chưa thành niên tên là Phạm Bình M, hiện tại con đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, anh T và chị L đều có đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Vì vậy, cháu M giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi

con: anh T và chị L không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan anh T và chị L không yêu cầu giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: đề nghị căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh T và bị đơn là chị L vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị L.

[2] Về hôn nhân: Giữa anh T và chị L kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng với nhau về việc lựa chọn nơi ở và nơi làm việc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hai người đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Như vậy, anh T và chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho anh T ly hôn chị L là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Giữa anh T và chị L có một con chưa thành niên tên là Phạm Bình M sinh ngày 09 tháng 7 năm 2020. Anh T và chị L cùng có ý kiến là sau khi ly hôn thì con sẽ ở với mẹ, hiện tại con chung cũng đang sống với mẹ. Vì vậy, giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng cho con: Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Anh T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh T và chị L có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Đình T ly hôn chị Nguyễn Thúy L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Bình M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2020 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con và trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Phạm Đình T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000991 ngày 18 tháng 02 năm 2025, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thúy L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dan sự huyện Vụ Bản;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường